TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158/2017/QĐST- HNGĐ

H H, ngày 06 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 174/2017/TLST – HNGĐ ngày 11/7/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị N - sinh năm 1983;

Bị đơn: Anh Trần Đức D - sinh năm 1979.

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 144; Khoản 3 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa .

- Cứ Điều 55; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Đinh Thị N - sinh năm 1983;

Nơi ĐKHKTT: X 2, thôn Đ, xã , huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Địa chỉ hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Trần Đức D - sinh năm 1979;

Địa chỉ: X 2, thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

2 – Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị N - sinh năm 1983;

Nơi ĐKHKTT: X 2, thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Địa chỉ hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- Bị đơn: Anh Trần Đức D - sinh năm 1979;

Địa chỉ: X 2, thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

3 – Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đinh Thị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Trần Đức B - sinh ngày 03/8/2015; Anh Trần Đức D tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Trần Bích D – sinh ngày 13/9/2002; Trần Đức H – sinh ngày 20/10/2004; Chị N, anh D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Trường hợp sau này người trực tiếp nuôi con có yêu cầu về thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung, hoặc người có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn có yêu cầu Tòa án giải quyết, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Anh Trần Đức D, chị Đinh Thị N đều có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, chị N, anh D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh D, chị N thực hiện quyền này.

- Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị N, anh D đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị N chịu cả 150.000đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị N đã nộp tại biên lai số AA/2016/0001696 ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả chị Đinh Thị N 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4 – Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã Đ;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Hoan